TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2026
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Hồ Văn Hào.

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1991.
Nơi ĐKHKTT: K, phường T, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Số B, ngách B, ngõ E, đường N, khu Q, thành phố Đ, Đài Loan (vắng mặt).

Người được nguyên đơn ủy quyền giao, nhận các văn bản tố tụng:
Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An.
Theo Giấy ủy quyền lập ngày 21/7/2025, tại Văn phòng C.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thùy L, sinh ngày 17/7/1994.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: K, phường T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1966.
Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970.
Đều cư trú: K, phường T, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/7/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng văn N và chị Đinh Thùy L đăng ký kết hôn vào ngày 09/09/2013 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã N, tỉnh Nghệ An), hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây, vợ chồng thường phát sinh nhiều mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng ba năm nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân không còn ai quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Hoàng Gia H2, sinh ngày 29/11/2013 và Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 15/6/2017, không ai có con riêng, vợ chồng không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Đinh Thùy L:* Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bàn tổ tụng cho thân nhân bị đơn (chị Đinh Thùy L) và niêm yết các văn bản tô tụng theo quy định pháp luật, nhưng chị Đinh Thùy L đều vắng mặt không có lý do.

Anh Hoàng Văn N không cung cấp được địa chỉ nơi cứ trú, nơi làm việc hiện nay của chị Đinh Thùy L. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu thân nhân chị Đinh Thùy L (ông Đinh Văn Q và bà Hà Thị H3 là bố mẹ đẻ của chị L) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn chị Đinh Thùy L; yêu cầu ông Q, bà H3 thông báo cho chị L biết anh N đang khởi kiện ly hôn chị L và Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đang giải quyết; đề nghị chị L gửi lời khai, yêu cầu cho Tòa án nhưng ông Q, bà H3 không có ý kiến phản hồi gì. Do đó Tòa án đã xác minh qua ông Q, bà H3 thì ông Q, bà H3 cho biết chị L đang đi xuất khẩu lao động tại Singapore, chị L vẫn thường xuyên liên lạc về với ông bà qua mạng xã hội và chị L đã biết việc anh N khởi kiện xin ly hôn với chị L, Tòa án khu vực 8 - Nghệ An đang giải quyết. Chị L có nói lại với ông bà nếu anh N yêu cầu giải quyết ly hôn với chị L thì chị L không có ý kiến gì. Còn địa chỉ của chị L tại nước ngoài thì chị L không cung cấp cho ông bà biết nên ông bà không cung cấp được cho Tòa án. Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của chị Đinh Thùy L liên quan đến giải quyết vụ án trên cũng như không ai cung cấp thông tin về nơi cư trú, làm việc hiện tại của chị L.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 thống nhất trình bày:

Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Văn N. Hiện tại anh N và chị L đều đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, tuy nhiên ông, bà không biết địa chỉ của chị L ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Quá trình chung sống anh N, chị L có hai con chung là Hoàng Gia H2, sinh ngày 29/11/2013 và Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 15/6/2017. Anh N đề nghị được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại hai con chung của anh N, chị L đang được vợ chồng ông bà (là ông bà nội của hai cháu), trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi anh N đi xuất khẩu lao động đến nay. Mọi chi phí chăm sóc nuôi dưỡng cháu đều do anh Hoàng Văn N chu cấp. Hiện nay anh N và chị L đang ở nước ngoài, ông bà nhất trí chăm sóc cháu cho đến khi bố mẹ cháu về nước và ông bà không có yêu cầu gì

về chi phí nuôi cháu từ trước cho đến nay.

Cháu Hoàng Gia H2 và Hoàng Thiên Ý đều trình bày: Cháu là con của mẹ bố Hoàng Văn N và mẹ Đinh Thùy L. Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bố và ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu thân nhân của chị L cung cấp địa chỉ của chị L ở nước ngoài cho Tòa án. Thông qua lời khai của ông Đinh Văn Q và bà Hà Thị H3 có căn cứ xác định bị đơn chị Đinh Thùy L hiện đang ở nước ngoài và vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình, chị L đã biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của anh N nhưng chị L vẫn không gửi ý kiến về cho Tòa án. Do đó, cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Hoàng Văn N được ly hôn với chị Đinh Thùy L.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của anh N và chị L đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chi phí nuôi cháu: Ông H, bà H1 không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Anh Hoàng Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Hoàng Văn N phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Hoàng Văn N yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị Đinh Thùy L có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại khối A, phường T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

các Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn chị Đinh Thùy L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Công văn số 161/QLXNC-Đ1 ngày 14/01/2026 của Phòng Q1 - Công an tỉnh N thì chị Đinh Thùy L nhập cảnh lần gần nhất ngày 31/8/2025 qua Cửa khẩu S, hiện chưa có thông tin xuất cảnh. Anh Hoàng Văn N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Đinh Thùy L. Tòa án đã yêu cầu ông Đinh Văn Q và bà Hà Thị H3 là bố mẹ đẻ chị L cung cấp địa chỉ, tin tức của chị L và thông báo cho chị L biết Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đang giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình về Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn N, đề nghị chị L gửi lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên ông Q, bà H3 trình bày hiện chị L đang đi xuất khẩu lao động tại Singapore và không cung cấp được địa chỉ hiện nay của chị L, nhưng ông bà đã thông tin và chị L đã biết rõ việc Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh N và chị L nhưng chị L không cung cấp địa chỉ và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về cho Tòa án. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho chị L nơi cư trú cuối cùng của chị L theo quy định của pháp luật. Việc chị L không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến gì về vụ án gửi cho Tòa án thể hiện chị L cố tình giấu địa chỉ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điếu 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Văn N và chị Đinh Thùy L, đăng ký kết hôn vào ngày 09/09/2013 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã N, tỉnh Nghệ An), hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa anh N và chị L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây, vợ chồng thường phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng anh N, chị L đã sống ly thân khoảng ba năm nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay không còn ai quan tâm chăm sóc nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã xác minh tại địa phương xác định quá trình vợ chồng chung số có xảy ra mâu thuẫn hay không thì B cán sự khối không nắm được vì hiện tại ang N và chi L đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Mặt khác qua lời trình bày của ông Q, bà H3 là bố mẹ đẻ chị L xác định hiện tại chị L đang ở nước ngoài và ông bà đã trao đổi qua điện thoại với chị L thì chị L đã biết được nội dung anh N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị L thì chị L trả lời không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ chị L không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa anh N và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh N được ly hôn với chị L như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Anh N1, chị L có hai con chung là Hoàng Gia H2, sinh ngày 29/11/2013 và Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 15/6/2017, không ai có con riêng, vợ chồng không nhận nuôi con nuôi.

Quá trình giải quyết vụ án, anh N1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi con chung trưởng thành và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hiện nay anh N1 và chị L đều đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài. Tuy nhiên, chị L không rõ địa chỉ, còn anh N1 có nơi cư trú rõ ràng. Hai con chung của anh N1, chị L đang sống tại Việt Nam với ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 là bố mẹ đẻ của anh N1. Ông H, bà H1 cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung của anh N1, chị L cho đến khi bố mẹ cháu về Việt Nam. Đồng thời hai con chung của anh N1, chị L cũng có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội. Qua xác minh tại địa phương xác định trong quá trình chăm sóc hai cháu thì anh N1, chị L, ông H, bà H1 đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi hai cháu. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên qua thông tin ông Q và bà H3 là bố mẹ đẻ chị L cung cấp thì chị L trình bày với ông bà là chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai cong chung của vợ chồng và yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi hai con chung nhưng không nói cho ông bà biết yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng bao nhiêu tiền và chị L cũng không cung cấp địa chỉ của chị L và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về cho Tòa án. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của anh N1, chị L được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên khi anh N1 và chị L ly hôn, cần giao con chung của anh N1, chị L cho anh N1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 là phù hợp. Trong thời gian anh N1 ở nước ngoài, giao hai con chung của anh N1, chị L cho ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 là bố mẹ đẻ của anh N1 chăm sóc cho đến khi anh N1 về Việt Nam. Chị Đinh Thùy L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về chi phí nuôi hai cháu Hoàng Gia H2 và Hoàng Thiên Ý: Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 là người trực tiếp quản lý, chăm sóc hai cháu từ khi vợ chồng anh N, chị L đi nước ngoài đến nay và ông H, bà H1 tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc hai cháu cho đến khi anh Hoàng Văn N về Việt Nam. Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu thanh toán chi phí chăm sóc hai cháu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Anh Hoàng Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Buộc anh Hoàng Văn N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 122; 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn N được ly hôn với chị Đinh Thùy L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung của anh N và chị L là Hoàng Gia H2, sinh ngày 29/11/2013 và Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 15/6/2017, đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Trong thời gian anh Hoàng Văn N ở nước ngoài, giao hai cháu Hoàng Gia H2, sinh ngày 29/11/2013 và Hoàng Thiên Ý, sinh ngày 15/6/2017, cho ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh N về Việt Nam.

2.3. Anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.5. Về chi phí nuôi dưỡng hai cháu Hoàng Gia H2 và Hoàng Thiên Ý: Ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Anh Hoàng Văn N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001217 ngày 13/10/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (anh N đã nộp đủ tiền án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Hưng (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên